

Số: 75/2021/QĐST-DSST

K, ngày 14 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 40/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S** (Sau đây viết tắt là Ngân hàng S). Trụ sở: Lầu xx, Phường T, quận V, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1973, chức vụ Giám đốc Chi nhánh Đ, nơi thường trú: Y, , H, Hà Nội (Quyết định ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 của Tổng giám đốc). Người đại diện theo ủy quyền lại: **Bà Lâm Thị Hương G**, chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro (Giấy ủy quyền số 190/2021/QĐ-CNĐĐ ngày 05/7/2021 của Giám đốc chi nhánh) và **bà Vũ Thị Thanh H**, chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro – Chi nhánh Đồng Đa (Quyết định ủy quyền số 187/2020/QĐ-CNĐĐ ngày 03/11/2020 của Giám đốc Chi nhánh).

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1976, HKTT: Số 14/199 Hà Huy Tập, thị trấn V, huyện K, Hà Nội. Hiện ở: Số 54/530 O, Q, Tây Hồ, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thị Thu T có ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/6/2015 (Trong hợp đồng bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ

tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với nội dung chính như sau: Thẻ tín dụng Visa Ladies First 486265 – 4371; hạn mức thẻ tín dụng là 50.000.000 đồng.

2.2. Đến ngày 06/7/2021, bà Nguyễn Thị Thu T còn nợ Ngân hàng TMCP S nợ gốc và nợ lãi phát sinh từ thẻ Visa Ladies First 486265 – 4371 là **173.024.965 đồng**, trong đó: nợ gốc 57.010.567 đồng, nợ lãi trong hạn 0 đồng, nợ lãi quá hạn là 116.014.398 đồng.

2.3. Kể từ khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Thu T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền **173.024.965 đồng**, trong đó: nợ gốc 57.010.567 đồng, nợ lãi trong hạn 0 đồng, nợ lãi quá hạn là 116.014.398 đồng.

2.4. Kể từ ngày 07/7/2021, bà Nguyễn Thị Thu T phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc cho đến khi thi hành xong nợ gốc.

2.5. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 4.325.624 đồng (Bốn triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, sáu trăm hai mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP S 4.132.000 đồng (Bốn triệu, một trăm ba mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng TMCP S đã nộp theo Biên lai số AA/2010/0072519 ngày 06/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Thẩm phán

Vũ Thiên Hương